



**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC CHU KỲ 2025 - 2030**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5420/QĐ-ĐHDT ngày 20 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

STT	Tiêu đề	Nội dung
1	Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	Công nghệ sinh học
2	Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	Biotechnology
3	Trình độ đào tạo:	Đại học
4	Mã ngành đào tạo:	7420201
5	Đối tượng tuyển sinh:	Đối tượng tuyển sinh được xác định theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo
6	Thời gian đào tạo:	4,5 năm (13 học kỳ)
7	Loại hình đào tạo:	Chính quy
8	Tổng số tín chỉ của CTĐT:	150 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng – An ninh và Ngoại ngữ, Tin học)
9	Khoa quản lý:	Công nghệ và Kỹ thuật
10	Ngôn ngữ:	Tiếng Việt
11	Website:	https://www.dthu.edu.vn/
12	Thang điểm đánh giá:	Thang điểm 4
13	Văn bằng tốt nghiệp:	Kỹ sư
14	Chương trình đào tạo đối sánh:	1. Cử nhân Công nghệ sinh học, Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐH QG TP HCM 2. Cử nhân Công nghệ sinh học, Đại học Quốc tế - ĐH QG TP HCM. 3. Bachelor of Biotechnolog, College of Science, Australian National University
15	Thông tin về đánh giá, kiểm định chương trình đào tạo:	
16	Thời điểm cập nhật CTĐT:	Tháng 8 năm 2025

2. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)

2.1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Công nghệ sinh học định hướng ứng dụng xây dựng mục tiêu và nội dung theo hướng phát triển kết quả nghiên cứu cơ bản, ứng dụng Công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Trong đó, chú trọng đào tạo việc ứng dụng

có hiệu quả Công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và y dược, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khu vực theo hướng phát triển bền vững.

2.1.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu	Nội dung
PO1	Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực Công nghệ sinh học.
PO2	Có năng lực nghiên cứu, phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực Công nghệ sinh học.
PO3	Có đạo đức nghề nghiệp, khả năng thích ứng trong công việc và cuộc sống.

2.2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes: PLOs)

Người học sau khi tốt nghiệp CTĐT ngành Công nghệ sinh học, có khả năng:

Nội dung CDR của CTĐT (PLO)		Phân cấp theo bảng phân loại học tập (1)		
		Kiến thức (2)	Kỹ năng (3)	Mức tự chủ và trách nhiệm (4)
PLO1: Vận dụng được những kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, giáo dục thể chất, quốc phòng - an ninh, pháp luật và năng lực ứng dụng ngoại ngữ, tin học, công nghệ chuyển đổi số, làm nền tảng cho phát triển nghề nghiệp và thích ứng yêu cầu xã hội hiện đại.	PI1.1: Áp dụng kiến thức khoa học chính trị, quốc phòng - an ninh, pháp luật và hành chính để phân tích tình huống thực tiễn trong môi trường làm việc.	3	3	2
	PI1.2: Sử dụng ngoại ngữ ở mức chuẩn đầu ra để thực hiện báo cáo, thuyết trình hoặc trao đổi chuyên môn cơ bản	3	3	2
	PI1.3: Vận dụng kỹ năng tin học và công nghệ chuyển đổi số để xử lý dữ liệu hoặc giải quyết vấn đề nghề nghiệp cụ thể	3	3	2
	PI1.4: Thực hiện được các bài tập và hoạt động giáo dục thể chất nhằm duy trì sức khỏe đáp ứng yêu cầu học tập và nghề nghiệp	3	3	2
PLO2: Vận dụng được những kiến thức về công nghệ sinh học trong tổ chức sản xuất có ứng dụng Công nghệ sinh học.	PI 2.1: Xây dựng được quy trình sản xuất nông nghiệp; nghiên cứu, phát triển sản phẩm mỹ phẩm - y dược và thực phẩm.	4	4	4
	PI 2.2: Phân tích, kiểm nghiệm và quản lý được chất lượng sản phẩm ở các lĩnh vực nông nghiệp, mỹ phẩm - y dược và thực phẩm.	3	4	4
	PI 2.3: Tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn sinh học, an toàn lao động và các quy định về bản quyền tác giả trong hoạt động nghề nghiệp.	3	3	3
PLO3: Thực hiện được công việc chuyên môn trong các tổ chức sản xuất có ứng dụng Công nghệ sinh học.	PI 3.1: Thực hiện được các thao tác thực hành - thí nghiệm trong lĩnh vực Công nghệ sinh học	4	4	4
	PI 3.2: Vận hành được các thiết bị công nghệ trong lĩnh vực Công nghệ sinh học nông nghiệp, mỹ phẩm - y dược và thực phẩm.	4	4	4
	PI 3.3: Tư vấn được các quy trình công nghệ sản xuất thuộc lĩnh vực Công nghệ sinh học.	3	3	3
PLO4: Có tư duy khởi nghiệp và thực hiện được hoạt động nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực Công nghệ sinh học nông nghiệp và mỹ	PI 4.1: Đề xuất được ý tưởng khởi nghiệp và định hướng ứng dụng Công nghệ sinh học trong phát triển và thương mại hóa sản phẩm.	3	3	3
	PI 4.2: Thực hiện được hoạt động nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực Công nghệ sinh học nông nghiệp, mỹ phẩm - y dược và thực phẩm.	3	3	3

Nội dung CĐR của CTĐT (PLO)		Phân cấp theo bảng phân loại học tập (1)		
		Kiến thức (2)	Kỹ năng (3)	Mức tự chủ và trách nhiệm (4)
phẩm - y dược.				
PLO5: Có kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm hiệu quả.	PI 5.1: Soạn thảo được các văn bản như email, báo cáo kỹ thuật với cấu trúc hợp lý và đúng quy định.	3	4	4
	PI 5.2: Xây dựng và thực hiện được bài thuyết trình hiệu quả, lập luận logic, tác phong đĩnh đạc, thu hút sự chú ý của người nghe.	3	3	3
	PI 5.3: Có khả năng làm việc nhóm hiệu quả.	3	4	3
PLO6: Thể hiện được sự tự chủ và trách nhiệm trong hoạt động chuyên môn.	PI 6.1: Thể hiện tính độc lập và trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp.	3	3	3
	PI 6.2: Đề xuất được định hướng và kế hoạch phát triển chuyên môn của bản thân.	3	3	3
	PI 6.3: Đánh giá được hiệu quả công việc của người khác.	3	3	3